

Số: **34** /2019/QĐST- DS

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2015/DSST ngày 19 tháng 03 năm 2015.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị L. - Luật sư Văn phòng Luật sư B. – Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1936

Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoàng L. - Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân N. – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên môi trường.

2. Chị Ma Thị Thuý V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đối với phần đất đang có tranh chấp thì ranh giới giữa 2 nhà được xác định bởi các điểm 35, 36, 37, 38, 16. Còn các phần đất khác vẫn giữ nguyên theo hiện trạng 2 bên đang sử dụng (có sơ đồ kèm theo).

- Ông Nguyễn Trọng H. được quyền sử dụng 187m² đất tại Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm tại thửa số 2 là 5, 6, 7, 8, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 16, 17, 18, 19, 5 (có sơ đồ kèm theo).

- Anh Nguyễn Huy H. được quyền sử dụng 222.2m² đất tại Tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm tại thửa số 3 là 8, 20, 21, 22, 23, 24, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 16, 15, 14, 13, 12, 11, 10, 9, 8 (có sơ đồ kèm theo).

Các bên đương sự có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và phải chịu nghĩa vụ tài chính với nhà nước (nếu có) về quyền sử dụng đất đối với phần đất được sử dụng theo quy định của pháp luật

- Hộ gia đình nhà Ông Nguyễn Trọng H. có nghĩa vụ tự chuyển đường ống nước về đất nhà Ông H, tự tháo dỡ phần ô văng các cửa sổ và bức tường xây nằm trên phần đất nhà Anh Nguyễn Huy H. theo ranh giới 2 gia đình đã thoả thuận ngay sau khi gia đình Anh H. sử dụng đến để trả lại đất cho gia đình Anh H.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trọng H. được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Huy H. phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004494 ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H. còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến